TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Oanh;

Ông Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11/4/2024 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1991. Địa chỉ:, xã Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thành Đ - Sinh năm: 1986. Địa chỉ:, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thị Y trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và anh Đ do mai mối tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn anh Đ không lo

làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, gây sự vô cớ, chửi mắng chị Y và gia đình cha mẹ vợ, chị Y đã nhiều lần khuyên nhưng anh Đ không thay đổi nên chị Y đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ khoảng hơn năm nay không ai quan tâm đến ai, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt chị Y nhận thấy tình cảm không còn nữa nay chị Y xin được ly hôn với Nguyễn Thành Đ;

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Yến T, sinh ngày 18/6/2013 Nguyễn Thị Y yêu cầu nuôi con và không yêu cầu Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa Nguyễn Thị Y và Nguyễn Thành Đ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Nguyễn Thành Đ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Thành Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Y và anh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, anh Đ không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, gây sự vô cớ, chửi mắng chị Y và gia đình cha mẹ vợ, chị Y đã nhiều lần khuyên nhưng anh Đ không thay đổi nên chị Y đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân hơn năm nay không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của chị Y và anh Đ như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể

là anh Đ không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã động viên nhưng chị Y vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ, mâu thuẩn của chị Y và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị Y yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Y và anh Đ có 01 con chung tên Nguyễn Thị Yến T, sinh ngày 18/6/2013, chị Y yêu cầu nuôi con, hiện nay con đang sống với anh Đ nhưng từ khi vợ chồng xa nhau chị Y cũng qua lại thăm nom con nên việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét điều kiện để nuôi con, chị Y hiện nay cũng có công việc ổn định, có đủ điều kiện nuôi con và cháu Nguyễn Thị Yến Trâm cũng có ý kiến muốn sống với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của chị Y, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho Nguyễn Thành Đ nhưng Nguyễn Thành Đ không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Y được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Thị

Yến Trâm, sinh ngày 18/6/2013.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001589, ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Y đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/6/2024). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm